TRƯỜNG ĐH KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP
TRUNG TÂM THỰC NGHIỆM
Môn học: **WSH416**
Thực tập chuyên ngành

BẢNG ĐIỂM THỰC TẬP
TRUNG TÂM THỰC NGHIỆM
Học Kỳ II năm học 2017-2018

STT	Mã số SV	Họ	Tên	ĐL	ĐT	TB	MĐ	Trung Bình	Xét	
1	K125520201076	Nguyễn Hữu	An	9	8	8	B	**6.3**	Thiếu Ban	
2	DTK1151020064	Lê Tuấn	Anh			8		**2.0**	Thiếu Ban	
3	K125140214009	Nguyễn Thị Châm	Anh	10	8	8	4	**7.5**	Đạt	
4	K135520201002	Hà Thị Duyên	Anh			8	7	**3.8**	Thiếu Ban	
5	K135520201195	Nghiêm Việt	Anh	7	6	6		**4.8**	Thiếu Ban	
6	K135520216121	Lê Văn	Anh	5		6	7	**4.5**	Thiếu Ban	
7	K145520201009	Vũ Quang	Anh	7	7	8	6	**7.0**	Đạt	HTNC
8	K145520201171	Dương Thị	Anh	8	6	8	9	**7.8**	Đạt	
9	K135140214020	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	7				**1.8**	Thiếu Ban	
10	K145520216008	Phạm Đức	Bảo	8	6	7	8	**7.3**	Đạt	
11	K145140214017	Hà Thị	Bích	7	CN	CN	8	**3.8**	Thiếu Ban	HTNC
12	K135520201134	Lê Văn	Bưởng		8	9	8	**6.3**	Thiếu Ban	
13	K135520201008	Vũ Đình	Chính			8	7	**3.8**	Thiếu Ban	
14	K145520216232	Phạm Đình	Chính	8	6	7	5	**6.5**	Đạt	
15	DTK0951020506	Nguyễn Bá	Chung	1	B	4	6	**2.8**	Thiếu Ban	
16	K135520201261	Nguyễn Hữu	Chương	7	6	8	7	**7.0**	Đạt	
17	K135520201260	Nguyễn Văn	Công	8	8	7	3	**6.5**	Đạt	
18	K145520216009	Nguyễn Đức	Cương	6	7	8	7	**7.0**	Đạt	HTNC
19	DTK0951020006	Lê Minh	Cường	8	5	B	7	**5.0**	Thiếu Ban	
20	DTK0951020221	Nguyễn Mạnh	Cường	K	5	6	6	**4.3**	Thiếu Ban	
21	K125520216276	Hoàng Mạnh	Cường				7	**1.8**	Thiếu Ban	
22	K135520201070	Nông Quốc	Cường	8	8			**4.0**	Thiếu Ban	
23	K135520201137	Thân Nhân	Cường	7	6	7	5	**6.3**	Đạt	
24	K135520216005	Nguyễn Văn	Cường	7	8			**3.8**	Thiếu Ban	
25	K145520201012	Phạm Quốc	Cường	8	7	8	7	**7.5**	Đạt	
26	K145520201093	La Đức	Cường	7	6	8	8	**7.3**	Đạt	

STT	Mã số SV	Họ	Tên	ĐL	ĐT	TB	MĐ	Trung Bình	Xét	
27	K145520216077	Đặng Quốc	Cường	8	7	8	7	**7.5**	Đạt	HTNC
28	K145520201002	Nguyễn Văn	Đại	8	7	8	7	**7.5**	Đạt	HTNC
29	K145520201084	Đào Duy	Đại	6				**1.5**	Thiếu Ban	
30	K145520201001	Nguyễn Hải	Đăng	7	6	8	7	**7.0**	Đạt	HTNC
31	0971020003	Phùng Đức	Đạt	8	B	K	B	**2.0**	Thiếu Ban	
32	DTK0851020097	Đồng Văn	Đạt	1				**0.3**	Thiếu Ban	
33	K125520216003	Nguyễn Đăng	Đạt	9	7	8	8	**8.0**	Đạt	
34	K125520216282	Bùi Đức	Đạt	B	B	8	6	**3.5**	Thiếu Ban	
35	K135520201017	Hoàng Thành	Đạt	8	6	8	8	**7.5**	Đạt	
36	K135520216134	Đặng Tiến	Đạt	9	8			**4.3**	Thiếu Ban	
37	K135520216183	Đặng Tiến	Đạt	8	6	8	8	**7.5**	Đạt	
38	DTK0851020101	Đặng Văn	Đệ	8	7	B	B	**3.8**	Thiếu Ban	
39	K135520216184	Nguyễn Đức	Điền	8				**2.0**	Thiếu Ban	
40	K145520201004	Hoàng Văn	Điệp	8	5	8	7	**7.0**	Đạt	
41	K145520216070	Nguyễn Ngọc	Điệp	7	6	8	5	**6.5**	Đạt	HTNC
42	DTK0851030015	Hoàng Văn	Điều	K	6	K	K	**1.5**	Thiếu Ban	
43	K145520201016	Dương Thị	Dịu	8	6	7	8	**7.3**	Đạt	
44	DTK0851020248	Mai Văn	Đông		3			**0.8**	Thiếu Ban	
45	K145520201083	Trần Văn	Đông	8	6	8	8	**7.5**	Đạt	HTNC
46	K145520216002	La Văn	Đông	8	4			**3.0**	Thiếu Ban	
47	K155520216080	Đặng Phương	Đông	7	7	7	8	**7.3**	Đạt	
48	DTK0951020082	Đậu Huy	Đồng	8				**2.0**	Thiếu Ban	HTNC
49	K145520216003	Nguyễn Đình	Đồng	8	6	7	7	**7.0**	Đạt	
50	0971020022	Võ Trung	Đức	1	7	K	K	**2.0**	Thiếu Ban	
51	DTK1151020176	Cao Văn	Đức	B	1	8		**2.3**	Thiếu Ban	
52	K145140214001	Hoàng Anh	Đức	8			7	**3.8**	Thiếu Ban	HTNC
53	K155520216275	Lê Thị	Dung	8	7	8	8	**7.8**	Đạt	HTNC
54	0971020004	Trương Trung	Dũng	7	7	K	4	**4.5**	Thiếu Ban	
55	DTK1151030014	Mông Văn	Dũng	2				**0.5**	Thiếu Ban	
56	K145520201015	Nguyễn Văn	Dũng	b	8	7	6	**5.3**	Thiếu Ban	
57	K145520201097	Phạm Tiến	Dũng	8	5	8	7	**7.0**	Đạt	HTNC

STT	Mã số SV	Họ	Tên	ĐL	ĐT	TB	MĐ	Trung Bình	Xét	
58	K145520216235	Đoàn Văn	Dũng	9	7	8		**6.0**	Thiếu Ban	
59	K155520216083	Nguyễn Đức	Dũng	7	7	7		**5.3**	Thiếu Ban	
60	DTK0851030083	Hoàng Văn	Dương	7	B	B	B	**1.8**	Thiếu Ban	
61	K145520201014	Vũ Bá	Dương	8		6	5	**4.8**	Thiếu Ban	
62	K145520216012	Ngô Tùng	Dương	8	6	7	7	**7.0**	Đạt	
63	DTK1051020256	Phạm Văn	Dưỡng	7	8	8	B	**5.8**	Thiếu Ban	
64	11110740269	Trương Văn	Duy	7	7		7	**5.3**	Thiếu Ban	
65	DTK0951020588	Vũ Ba	Duy	B			7	**1.8**	Thiếu Ban	
66	K135520216065	Lương Văn	Duy		7			**1.8**	Thiếu Ban	
67	K135520216372	Nguyễn Phú	Duy	8	6	9	8	**7.8**	Đạt	
68	K145520201180	Hoàng Văn	Duy	b	6	8	8	**5.5**	Thiếu Ban	HTNC
69	K145520216015	Hà Đức	Duy	8	4	8	7	**6.8**	Đạt	
70	K145520201182	Vũ Văn	Giang	8		6	9	**5.8**	Thiếu Ban	
71	K145520216149	Nguyễn Thị Hương	Giang	8	8	7	8	**7.8**	Đạt	
72	K145520201099	Ngô Văn	Giáp	8	7	8	8	**7.8**	Đạt	
73	K145520201246	Quách Ngọc	Giáp		8	8	7	**5.8**	Thiếu Ban	HTNC
74	K125520201018	Nguyễn Hữu	Hà	8	8	5		**5.3**	Thiếu Ban	
75	K145520201183	Phạm Thị Ngân	Hà	8	8	8	6	**7.5**	Đạt	
76	K145520201184	Nguyễn Thu	Hà	9		6	6	**5.3**	Thiếu Ban	
77	K145520216151	Phan Thanh	Hà	8	7			**3.8**	Thiếu Ban	
78	K145520216237	Lê Thị Thu	Hà	9	7	7	7	**7.5**	Đạt	
79	1112064220	Lê Thanh	Hải	9		7	7	**5.8**	Thiếu Ban	
80	11110740172	Đinh Văn	Hải	9	6		8	**5.8**	Thiếu Ban	
81	DTK0851010088	Phạm Quang	Hải			3		**0.8**	Thiếu Ban	
82	DTK0851020105	Phạm Nguyên	Hải	6	B	2	5	**3.3**	Thiếu Ban	
83	DTK1051020021	Nguyễn Văn	Hải	6	7	7		**5.0**	Thiếu Ban	
84	K135520201275	Nguyễn Duy	Hải	8	8	8	7	**7.8**	Đạt	
85	K135520216013	Đào Mạnh	Hải				7	**1.8**	Thiếu Ban	
86	K135520216141	Dương Thanh	Hải	9		8	8	**6.3**	Thiếu Ban	
87	K145520201022	Ninh Minh	Hải	8		8	5	**5.3**	Thiếu Ban	
88	K145520201186	Nguyễn Ngọc	Hải	7	6	8	7	**7.0**	Đạt	HTNC

STT	Mã số SV	Họ	Tên	ĐL	ĐT	TB	MĐ	Trung Bình	Xét	
89	K145520216152	Đào Duy	Hải		6		8	**3.5**	Thiếu Ban	
90	K145520216239	Tạ Đức	Hải	8	8	8	7	**7.8**	Đạt	HTNC
91	11410740001	Vi Thị Ngọc	Hân	8	6		7	**5.3**	Thiếu Ban	
92	K135140214003	Thân Thị	Hằng	8	7	8	8	**7.8**	Đạt	
93	K135520216014	Nguyễn Thị Dương	Hạnh	1				**0.3**	Thiếu Ban	
94	K145520201105	Trần Thị Hồng	Hạnh	8	8	8	8	**8.0**	Đạt	
95	K145520216153	Nguyễn Thị	Hạnh	7	6	6	9	**7.0**	Đạt	
96	K145520216278	Nguyễn Thị	Hiên	8	6	5	8	**6.8**	Đạt	
97	DTK0851020257	Trần Đức	Hiền	7	7	K	6	**5.0**	Thiếu Ban	
98	DTK1151020305	Phạm Hữu	Hiển			8	8	**4.0**	Thiếu Ban	
99	DTK1051020271	Nguyễn Văn	Hiệp				6	**1.5**	Thiếu Ban	
100	K125520216300	Nguyễn Hoàng	Hiệp	8	7	9		**6.0**	Thiếu Ban	
101	11110740447	Trần Quang	Hiếu	7	6		6	**4.8**	Thiếu Ban	
102	DTK0851010681	Hoàng Trọng	Hiếu			0	8	**2.0**	Thiếu Ban	
103	K135520216020	Vũ Trung	Hiếu				8	**2.0**	Thiếu Ban	
104	K135520216078	Nguyễn Văn	Hiếu	8	6			**3.5**	Thiếu Ban	
105	K145520201027	Nguyễn Trung	Hiếu	9	7	8	9	**8.3**	Đạt	
106	K145520201191	Vương Minh	Hiếu	8			7	**3.8**	Thiếu Ban	
107	K145520216022	Nguyễn Phạm Trung	Hiếu	9	6	8	6	**7.3**	Đạt	
108	K145520216156	Vũ Mạnh	Hiếu	8	7	8	8	**7.8**	Đạt	
109	11110740174	Nguyễn Khắc	Hòa	8	9		7	**6.0**	Thiếu Ban	
110	0971020006	Đặng Thái	Hòa	1	7	5	K	**3.3**	Thiếu Ban	
111	K155520216310	Nguyễn Thị	Hòa	8	8	8		**6.0**	Thiếu Ban	
112	DTK0851020187	Trần Ngọc	Hoàn		4			**1.0**	Thiếu Ban	
113	K135520201220	Lý Quốc	Hoàn				7	**1.8**	Thiếu Ban	
114	K125520201146	Nguyễn Xuân	Hoàng		8	8	9	**6.3**	Thiếu Ban	
115	K125520216290	Lê Ngọc	Hoàng	5	7	7	8	**6.8**	Đạt	
116	K135520201285	Nguyễn Huy	Hoàng	7	7	7	7	**7.0**	Đạt	HTNC
117	K135520216082	Trần Xuân	Hoàng		7			**1.8**	Thiếu Ban	HTNC
118	K135520216151	Đào Huy	Hoàng	8	7	6	5	**6.5**	Đạt	
119	K145520201030	Triệu Huy	Hoàng	8	8	8	7	**7.8**	Đạt	HTNC

STT	Mã số SV	Họ	Tên	ĐL	ĐT	TB	MĐ	Trung Bình	Xét	
120	K145520201112	Lê Huy	Hoàng	8	8	8	7	**7.8**	Đạt	HTNC
121	K145520216159	Trần Đức	Hoàng	6	5		7	**4.5**	Thiếu Ban	
122	11110740405	Bùi Văn	Hoạt	6	8	K	6	**5.0**	Thiếu Ban	
123	K145520201113	Lê Văn	Huân	9		6	8	**5.8**	Thiếu Ban	
124	11110740274	Trịnh Minh	Hùng	8				**2.0**	Thiếu Ban	
125	DTK0951020597	Nguyễn Hữu	Hùng	7	8	K	K	**3.8**	Thiếu Ban	
126	K125520201179	Hoàng Xuân	Hùng	7				**1.8**	Thiếu Ban	
127	K145520201025	Trần Văn	Hùng	8	8	8	8	**8.0**	Đạt	HTNC
128	K145520201188	Trần	Hùng				7	**1.8**	Thiếu Ban	HTNC
129	K145520201248	Vũ Mạnh	Hùng			8	8	**4.0**	Thiếu Ban	
130	K145520216021	Trần Văn	Hùng	6	6	8	8	**7.0**	Đạt	HTNC
131	K145520216087	Trương Văn	Hùng		b	b	b	**0.0**	Thiếu Ban	
132	K145520216154	Nguyễn Văn	Hùng	8	6	8	7	**7.3**	Đạt	HTNC
133	K125520216024	Nguyễn Hữu	Hưng				7	**1.8**	Thiếu Ban	
134	K135520201030	Hoàng Kiều	Hưng	8	8	8	8	**8.0**	Đạt	HTNC
135	K145520201029	Bùi Ngọc	Hưng	8	6	8	7	**7.3**	Đạt	
136	K145520201111	Lê Bá	Hưng	7	8	8	8	**7.8**	Đạt	
137	K145520216212	Trần Văn	Hưng				7	**1.8**	Thiếu Ban	
138	K135140214004	Lê Thị Thanh	Hương	8	6	5	6	**6.3**	Đạt	
139	DTK0851020414	Nguyễn Văn	Hướng		4	6		**2.5**	Thiếu Ban	
140	DTK0951020097	Đinh Công	Hường	8				**2.0**	Thiếu Ban	
141	K135140214037	Nguyễn Thị	Hường	8			9	**4.3**	Thiếu Ban	
142	DTK1051020278	Trần Văn	Huy	9				**2.3**	Thiếu Ban	
143	K135520201222	Vũ Quốc	Huy	8	8	8	7	**7.8**		
144	K135520201223	Phạm Quang	Huy	8			7	**3.8**	Thiếu Ban	
145	K135520201224	Lý Minh	Huy		7	8	7	**5.5**	Thiếu Ban	
146	K145520201032	Dương Văn	Huy	9	6	6	6	**6.8**	Đạt	
147	K145520201195	Phạm Văn	Huy	8	7	6	8	**7.3**	Đạt	
148	K155520216161	Nguyễn Văn	Huyên			7		**1.8**	Thiếu Ban	
149	K145140214003	Đào Minh	Huyền	8	CN	CN	7	**3.8**	Thiếu Ban	HTNC
150	K145520216029	Lý Hoa	Huỳnh	8	6	8	7	**7.3**	Đạt	

STT	Mã số SV	Họ	Tên	ĐL	ĐT	TB	MĐ	Trung Bình	Xét	
151	K125520216030	Chu Huy	Khánh				7	**1.8**	Thiếu Ban	
152	K125520216032	Phạm Duy	Khánh	7	8	7	8	**7.5**	Đạt	
153	K145520201117	Đỗ Thiện	Khánh	5	8	9	7	**7.3**	Đạt	
154	K145520216031	Lê Văn	Khánh	9	7	8	7	**7.8**	Đạt	
155	K145520216164	Đỗ Văn	Khánh		6			**1.5**	Thiếu Ban	
156	K155520216096	Nguyễn Ngọc	Khánh	8	7	6	8	**7.3**	Đạt	
157	1141070047	Hà Đăng	Khoa	5	0		7	**3.0**	Thiếu Ban	
158	DTK1151020312	Lê Văn	Khoa	8		B		**2.0**	Thiếu Ban	
159	K135520216233	Đào Quang	Khoa	8	6	8	8	**7.5**	Đạt	HTNC
160	DTK1051020548	Ngô Văn	Khôi	8	7	6		**5.3**	Thiếu Ban	
161	K125520216035	Nguyễn Duy	Kiên	7	8	7	6	**7.0**	Đạt	
162	K135520216030	Nguyễn Trung	Kiên	7	6	8	B	**5.3**	Thiếu Ban	
163	K145140214009	Nguyễn Văn	Kiên	7			7	**3.5**	Thiếu Ban	HTNC
164	K145520201034	Nguyễn Trung	Kiên	7	8	8	6	**7.3**	Đạt	HTNC
165	K145520201116	Nguyễn Trung	Kiên	8	5	8	7	**7.0**	Đạt	HTNC
166	K145520216030	Đỗ Trung	Kiên	7	6	7	7	**6.8**	Đạt	
167	K145520216243	Nguyễn Tuấn	Kiệt	7	7	7	8	**7.3**	Đạt	
168	K145520201198	Nguyễn Đức	Kỷ	8	7	7	8	**7.5**	Đạt	
169	DTK1151030091	Nguyễn Như	Lai				7	**1.8**	Thiếu Ban	
170	DTK0851020360	Cao Mạnh	Lâm	8	8		6	**5.5**	Thiếu Ban	
171	K145520216245	Nguyễn Hoàng	Lâm	6	6	6	6	**6.0**	Đạt	HTNC
172	DTK1051020644	Đinh Quang	Lê	9	5	8	b	**5.5**	Thiếu Ban	
173	K145140214013	Hoàng Nguyễn Hạnh	Linh	6	CN	CN	7	**3.3**	Thiếu Ban	HTNC
174	K145510604025	Nguyễn Thị Thùy	Linh	6	7	8	7	**7.0**	Đạt	HTNC
175	DTK1151020262	Trần Bá	Lĩnh		B			**0.0**	Thiếu Ban	
176	K145520103262	Lý Hồng	Loan	9	7	5	9	**7.5**	Đạt	
177	11110740326	Nguyễn Lê	Lợi	8	7		6	**5.3**	Thiếu Ban	
178	K135520216238	Đỗ Văn	Lợi		b		b	**0.0**	Thiếu Ban	
179	K145520216034	Trần Đức	Long	8	6	8	8	**7.5**	Đạt	HTNC
180	K145520216101	Nguyễn Bá	Long	7	6	7	7	**6.8**	Đạt	HTNC
181	K145520216167	Nghiêm Xuân	Long	7	7	7	8	**7.3**	Đạt	

STT	Mã số SV	Họ	Tên	ĐL	ĐT	TB	MĐ	Trung Bình	Xét	
182	K155520216166	Phạm Hoàng	Long	8	7	8	8	**7.8**	Đạt	HTNC
183	DTK0851020267	Trịnh Ngọc	Luân	6	4	K	K	**2.5**	Thiếu Ban	
184	DTK1051020461	Vũ Hoàng	Luân	B		8		**2.0**	Thiếu Ban	
185	K135520216034	Nguyễn Huyền	Luân	9	6			**3.8**	Thiếu Ban	
186	K145520201121	Lê Văn	Lượng	8	7	8	8	**7.8**	Đạt	HTNC
187	DTK0851020195	Lưu Văn	Luyện	B	B	5	5	**2.5**	Thiếu Ban	
188	K135520216036	Trần Văn	Mạnh		7	7	8	**5.5**	Thiếu Ban	
189	K145520216169	Trịnh Văn	Mạnh		6	8	8	**5.5**	Thiếu Ban	
190	K125520216085	Bùi Văn	Minh		6	8	8	**5.5**	Thiếu Ban	HTNC
191	K135140214107	Lê Đức	Minh	8	8	6	7	**7.3**	Đạt	
192	K135520216246	Lê Anh	Minh	8		8	8	**6.0**	Thiếu Ban	HTNC
193	K145520216170	Nguyễn Lê	Minh	9	8	8	6	**7.8**	Đạt	
194	K145520216280	Võ Đức	Minh		5		9	**3.5**	Thiếu Ban	
195	K125520216141	Hoàng Văn	Mùi	8	8		8	**6.0**	Thiếu Ban	
196	K145140214004	Dương Diệu	My	8			7	**3.8**	Thiếu Ban	HTNC
197	K145520201125	Hoàng Thị	My			8	7	**3.8**	Thiếu Ban	
198	1111061114	Hoàng Văn	Nam	6		8		**3.5**	Thiếu Ban	
199	1112064236	Lê Văn	Nam	9				**2.3**	Thiếu Ban	
200	11110740184	Dương Văn	Nam	7	6		6	**4.8**	Thiếu Ban	
201	DTK0851020509	Đặng Quang	Nam	6	K	8	7	**5.3**	Thiếu Ban	
202	K145520201045	Khổng Văn	Nam	8	7	8	7	**7.5**	Đạt	HTNC
203	K145520216250	Đặng Văn	Nam	8	7	8	6	**7.3**	Đạt	
204	K135520216095	Lý Văn	Ngân	8	7	8	8	**7.8**	Đạt	HTNC
205	K145520216172	Nguyễn Thị	Ngân	9	6	8	8	**7.8**	Đạt	HTNC
206	DTK1051020291	Cao Xuân	Nghĩa			8		**2.0**	Thiếu Ban	
207	K145520201129	Vũ Đình	Nghĩa	8	5	8	8	**7.3**	Đạt	HTNC
208	11110740186	Trịnh Đức	Ngọc	8	7	7		**5.5**	Thiếu Ban	
209	K135520201164	Đào Bá	Ngọc	8				**2.0**	Thiếu Ban	
210	K145520201046	Phạm Hồng	Ngọc			7	5	**3.0**	Thiếu Ban	
211	K145520216106	Nguyễn Thành	Ngọc	9	6	9	7	**7.8**	Đạt	
212	K145520216040	Ngô Đức	Nguyên	8	8	8	8	**8.0**	Đạt	

STT	Mã số SV	Họ	Tên	ĐL	ĐT	TB	MĐ	Trung Bình	Xét	
213	K145520216107	Đỗ Thị	Nguyệt	10	7	7	9	**8.3**	Đạt	
214	K145520216174	Nguyễn Thành	Nhân	7		7	7	**5.3**	Thiếu Ban	
215	K135520201045	Đặng Thị	Nhung	8	7	8	8	**7.8**	Đạt	
216	K145520201131	Nguyễn Thị	Nhung	8	6	7	7	**7.0**	Đạt	
217	K145520216041	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	8	6	8	8	**7.5**	Đạt	HTNC
218	K145520216105	Nguyễn Văn	Ninh		1	8	7	**4.0**	Thiếu Ban	
219	DTK0851060022	Phạm Văn	Pháp			6		**1.5**	Thiếu Ban	
220	K145520201053	Vũ Hải	Phong		6	6		**3.0**	Thiếu Ban	
221	K145520201216	Dương Hồng	Phong	7	6	7	7	**6.8**	Đạt	HTNC
222	K145520201052	Phạm Ngọc	Phúc	7	7	8	7	**7.3**	Đạt	HTNC
223	K145520216269	Lương Hoàn	Phúc	7	7	8	8	**7.5**	Đạt	
224	K145520216175	Trần Hoài	Phương	8	6	8	8	**7.5**	Đạt	HTNC
225	DTK0851020275	Vũ Hồng	Quân	5	3	K	K	**2.0**	Thiếu Ban	
226	DTK0851020516	Đỗ Hồng	Quân	B	6	6	4	**4.0**	Thiếu Ban	
227	DTK0951020615	Nguyễn Viết	Quân	4	8	K	6	**4.5**	Thiếu Ban	
228	K145520201135	Nguyễn Lê	Quân	b			b	**0.0**	Thiếu Ban	
229	K145520216044	Ngô Hồng	Quân	8	7	8	8	**7.8**	Đạt	HTNC
230	K145520216111	Dương Hồng	Quân	8	7	8	8	**7.8**	Đạt	HTNC
231	K145520216177	Đỗ Đình	Quân	8	7	6		**5.3**	Thiếu Ban	
232	DTK0851020131	Hoàng Minh	Quang	5				**1.3**	Thiếu Ban	
233	K135520201104	Nguyễn Thanh	Quang	9			8	**4.3**	Thiếu Ban	
234	K135520216344	Đàm Đình	Quang	8	6	7	6	**6.8**	Đạt	
235	01110501194	Nguyễn Xuân	Quý		8			**2.0**	Thiếu Ban	
236	K145520201218	Nguyễn Thị	Quyên	8	7	8	8	**7.8**	Đạt	
237	K125520201279	Vũ Văn	Quyết	B	7	8		**3.8**	Thiếu Ban	
238	11110740432	Dương Văn	Quỳnh	9		4		**3.3**	Thiếu Ban	
239	K145520216050	Nguyễn Văn	Sang		6	8		**3.5**	Thiếu Ban	
240	K145520201137	Hoàng Văn	Sáng	8	7	8	8	**7.8**	Đạt	HTNC
241	K145520216114	Đinh Công	Sáng	7	7	7	9	**7.5**	Đạt	
242	11110740241	Hoàng Quang	Sinh	8	4		7	**4.8**	Thiếu Ban	
243	DTK0951020764	Nguyễn Minh	Sơn	1	5	5	4	**3.8**	Đạt	

STT	Mã số SV	Họ	Tên	ĐL	ĐT	TB	MĐ	Trung Bình	Xét	
244	K125520201044	Đinh Văn	Sơn		6	8		**3.5**	Thiếu Ban	
245	K125520201112	Phạm Văn	Sơn	8	6	6	6	**6.5**	Đạt	
246	K125520216251	Nguyễn Văn	Sơn				7	**1.8**	Thiếu Ban	
247	K135520201296	Cao Hùng	Sơn		6			**1.5**	Thiếu Ban	HTNC
248	K135580201157	Nguyễn Văn	Sơn	8	5	8		**5.3**	Thiếu Ban	
249	K145520201058	Nguyễn Xuân	Sơn	6	6	7	8	**6.8**	Đạt	
250	K145520201220	Đỗ Duy	Sơn	5	7	6		**4.5**	Thiếu Ban	
251	K145520216115	Phạm Hải	Sơn	9				**2.3**	Thiếu Ban	
252	K155520201103	Hoàng Ngọc	Sơn			8		**2.0**	Thiếu Ban	
253	K135520216349	Hoàng Văn	Sự		1		9	**2.5**	Thiếu Ban	
254	DTK1151020501	Nguyễn Văn	Tá	7	b		8	**3.8**	Thiếu Ban	
255	K135520216044	Lý Láo	Tả				7	**1.8**	Thiếu Ban	
256	K145520201142	Đoàn Bá	Tam	7			6	**3.3**	Thiếu Ban	
257	114112003	Quàng Văn	Tâm				9	**2.3**	Thiếu Ban	
258	DTK1151020274	Đàm Nhật	Tân				9	**2.3**	Thiếu Ban	
259	DTK0851020134	Hà Trọng	Tấn	4	6	B	7	**4.3**	Thiếu Ban	
260	DTK1051020480	Trần Văn	Tấn			8	B	**2.0**	Thiếu Ban	
261	K155520201104	Đinh Trọng	Tây	7	6	7	8	**7.0**	Đạt	
262	K135520201175	Nguyễn Văn	Thái	8				**2.0**	Thiếu Ban	
263	K135520201302	Nguyễn Việt	Thái	8	7	8	8	**7.8**	Đạt	
264	K145520201151	Lê Ngọc	Thái	8	6	8	7	**7.3**	Đạt	HTNC
265	K145520216125	Khương Trung	Thái	8	8	8	8	**8.0**	Đạt	HTNC
266	K145520216192	Lê Triệu Văn	Thái	8	6	7	7	**7.0**	Đạt	
267	K145520216221	Lê Viết	Thái	B	8		B	**2.0**	Thiếu Ban	
268	11110740334	Nguyễn Ngọc	Thắng	8	1		6	**3.8**	Thiếu Ban	
269	K135520201178	Nguyễn Cao	Thắng	8	8	8	8	**8.0**	Đạt	
270	K135520216049	Nguyễn Văn	Thắng				8	**2.0**	Thiếu Ban	
271	K145520201073	Nguyễn Văn	Thắng	8	5		7	**5.0**	Thiếu Ban	
272	DTK1151030105	Diệp Thị	Thanh	8			8	**4.0**	Thiếu Ban	
273	K145520216261	Nguyễn Chí	Thanh	4		8	9	**5.3**	Thiếu Ban	
274	K145520201153	Phạm Quang	Thành	8	7	8	8	**7.8**	Đạt	HTNC

STT	Mã số SV	Họ	Tên	ĐL	ĐT	TB	MĐ	Trung Bình	Xét	
275	K145520216258	Trần Duy	Thành	6	6	CN	5	**4.3**	Thiếu Ban	HTNC
276	K145520216272	Trần Tiến	Thành	9	8	8	8	**8.3**	Đạt	HTNC
277	K155520216314	Nguyễn Đức	Thành	9	9	9	8	**8.8**	Đạt	HTNC
278	K145520216222	Trịnh Thị Minh	Thảo	8	6	8	8	**7.5**	Đạt	HTNC
279	K145520201070	Lương Văn Nguyễn	Tháp		3	6	7	**4.0**	Thiếu Ban	
280	K125520201213	Lương Văn	Thi				7	**1.8**	Thiếu Ban	
281	K125520201150	Nguyễn Phúc	Thiêm	B	1	8	5	**3.5**	Thiếu Ban	
282	11110740360	Nguyễn Văn	Thiện	9	6		7	**5.5**	Thiếu Ban	
283	K125520216063	Vũ Đức	Thiện	6			5	**2.8**	Thiếu Ban	
284	K125520216258	Nguyễn Quang	Thiện	1	1			**0.5**	Thiếu Ban	
285	K145520201155	Phạm Xuân	Thiện	8	6	8	7	**7.3**	Đạt	HTNC
286	11110740040	Nguyễn Ngọc	Thiệp	8	7		6	**5.3**	Thiếu Ban	
287	K125140214017	Nông Thúy	Thiều	8		7		**3.8**	Thiếu Ban	
288	1111061218	Nguyễn Mạnh	Thìn	8	K	7	7	**5.5**	Thiếu Ban	
289	DTK1151010154	Nguyễn Văn	Thịnh				7	**1.8**	Thiếu Ban	
290	K145520216130	Tàng Văn	Thịnh	9	6	8	8	**7.8**	Đạt	
291	DTK0851020138	Bùi Đức	Thọ			7		**1.8**	Thiếu Ban	
292	K135520201054	Lê Đức	Thọ				9	**2.3**	Thiếu Ban	
293	K145520201069	Phạm Văn	Thư	B				**0.0**	Thiếu Ban	
294	DTK0851010353	Vũ Xuân	Thuận				7	**1.8**	Thiếu Ban	
295	DTK0951020195	Lê Minh	Thuận			6		**1.5**	Thiếu Ban	
296	K135520201243	Phạm Bá	Thức		6	8	9	**5.8**	Thiếu Ban	
297	K135520216266	Nguyễn Văn	Thường	8	8	8	7	**7.8**	Đạt	
298	K135140214121	Nguyễn Thị Hồng	Thúy	9			9	**4.5**	Thiếu Ban	
299	K145520201074	Nguyễn Thị	Thùy	8	7	7	8	**7.5**	Đạt	
300	K145520216263	Ngô Ngọc	Thùy	10	8	8	8	**8.5**	Đạt	HTNC
301	11110740202	Nguyễn Thu	Thủy	8	8		7	**5.8**	Thiếu Ban	
302	11110740145	Nguyễn Văn	Tiến	9	2	K	7	**4.5**	Thiếu Ban	
303	DTK1051020235	Triệu Đức	Tiến	6				**1.5**	Thiếu Ban	
304	K135140214067	Hoàng Ngọc	Tiến	8	8	8	8	**8.0**	Đạt	
305	K135520201058	Lý Mạnh	Tiến				7	**1.8**	Thiếu Ban	

STT	Mã số SV	Họ	Tên	ĐL	ĐT	TB	MĐ	Trung Bình	Xét	
306	K135520201186	Hoàng Mạnh	Tiến	7	9	8	b	**6.0**	Thiếu Ban	
307	K145520216053	Nguyễn Văn	Tiến	8	7	8	8	**7.8**	Đạt	
308	K145140214006	Phạm Công	Tiệp	8			8	**4.0**	Thiếu Ban	HTNC
309	K145520216184	Vũ Văn	Tình	9		6	7	**5.5**	Thiếu Ban	
310	1141070043	Lương Mạnh	Toàn	B	1	B	B	**0.3**	Thiếu Ban	
311	K135520201059	Hoàng Văn	Toàn	8	5	8	8	**7.3**	Đạt	
312	K145520216054	Nguyễn Quốc	Toàn	6	8	8	8	**7.5**	Đạt	
313	K145520216255	Đào Đức	Toàn	8		6	6	**5.0**	Thiếu Ban	
314	K145520216197	Trương Thị Thanh	Trà	9	7	8	8	**8.0**	Đạt	HTNC
315	DTK0951020415	Nguyễn Văn	Tráng				10	**2.5**	Thiếu Ban	HTNC
316	K145520201160	Triệu Việt	Trí	7				**1.8**	Thiếu Ban	
317	K135140214127	Vũ Thị Việt	Trinh	B	6	8	6	**5.0**	Thiếu Ban	
318	K125520201060	Mạc Đĩnh	Trung	8	6			**3.5**	Thiếu Ban	
319	K125520201130	Đặng Đình	Trung				8	**2.0**	Thiếu Ban	
320	K145520216131	Nguyễn Văn	Trung	7	8	7	8	**7.5**	Đạt	
321	K145520201159	Vũ Xuân	Trường	8	7	8	7	**7.5**	Đạt	HTNC
322	DTK1051020585	Vũ Minh	Tú		B		7	**1.8**	Thiếu Ban	
323	DTK1151020460	Nguyễn Thị	Tứ	B	B	6	7	**3.3**	Thiếu Ban	
324	1111061228	Ngô Minh	Tuân		7	7	7	**5.3**	Thiếu Ban	
325	11110740102	Hoàng Anh	Tuấn	8	8	7	K	**5.8**	Thiếu Ban	
326	11110740417	Nguyễn Thanh	Tuấn	9	9		7	**6.3**	Thiếu Ban	
327	0111050717	Hoàng Văn	Tuấn	9				**2.3**	Thiếu Ban	
328	DTK1051020325	Cao Văn	Tuấn	6	8	B	B	**3.5**	Thiếu Ban	
329	DTK1051030065	Nguyễn Ngọc	Tuấn	B	B	B	7	**1.8**	Thiếu Ban	
330	K125520216074	Nguyễn Lâm	Tuấn	8	8	8	7	**7.8**	Đạt	
331	K125520216210	Trương Văn	Tuấn			5		**1.3**	Thiếu Ban	
332	K135520201250	Đặng Văn	Tuấn	9	8			**4.3**	Thiếu Ban	
333	K135520216055	Trần Mạnh	Tuấn	6	8	7	3	**6.0**	Đạt	
334	K135520216056	Trần Anh	Tuấn	B	5	8	7	**5.0**	Thiếu Ban	
335	K145520201068	Nguyễn Đăng	Tuấn	6		8	7	**5.3**	Thiếu Ban	
336	K145520201150	Nguyễn Đức	Tuấn	4	6	8	8	**6.5**	Đạt	

STT	Mã số SV	Họ	Tên	ĐL	ĐT	TB	MĐ	Trung Bình	Xét	
337	K145520201231	Nguyễn Duy Hùng	Tuấn	9	8			**4.3**	Thiếu Ban	
338	K145520216122	Mạc Anh	Tuấn	7	7	8	9	**7.8**	Đạt	
339	K145520216190	Bùi Văn	Tuấn	8	6	7	8	**7.3**	Đạt	HTNC
340	K155520216062	Nguyễn Văn	Tuấn			8		**2.0**	Thiếu Ban	
341	K155520216128	Hoàng Ngọc	Tuấn			7		**1.8**	Thiếu Ban	
342	11110740144	Phùng Thanh	Tùng		4		5	**2.3**	Thiếu Ban	
343	DTK0851020223	Vũ Hoàng	Tùng	6	7	5	K	**4.5**	Thiếu Ban	
344	DTK0951020212	Nguyễn Thanh	Tùng	6		8	6	**5.0**	Thiếu Ban	
345	DTK0951020494	Bùi Thanh	Tùng	B	6	7	8	**5.3**	Thiếu Ban	
346	DTK0951020497	Nông Thanh	Tùng	B	6	5	7	**4.5**	Thiếu Ban	
347	DTK0951020784	Đoàn Duy	Tùng			7		**1.8**	Thiếu Ban	
348	DTK1051020070	Lê Xuân	Tùng	8	B	8	5	**5.3**	Thiếu Ban	
349	K125520201123	Đào Tiến	Tùng		8	8	B	**4.0**	Thiếu Ban	
350	K125520216204	Vũ Việt	Tùng		6	6	5	**4.3**	Thiếu Ban	
351	K135520201246	Hồ Anh	Tùng	8	b	b	7	**3.8**	Thiếu Ban	
352	K135520216172	Nguyễn Văn	Tùng	8	8	7	6	**7.3**	Đạt	
353	K145520201226	Nguyễn Thanh	Tùng	8	8	8	7	**7.8**	Đạt	
354	K145520216217	Nguyễn Thanh	Tùng	8	8	8	8	**8.0**	Đạt	HTNC
355	K145520216254	Nguyễn Thanh	Tùng	8	5	7	8	**7.0**	Đạt	HTNC
356	DTK0951020785	Nguyễn Văn	Tước	B	6	B	B	**1.5**	Thiếu Ban	
357	DTK1151020400	Bế Văn	Tướng	10		7	6	**5.8**	Thiếu Ban	
358	DTK0951020786	Vũ Viết	Tuyên	9	1		7	**4.3**	Thiếu Ban	
359	DTK0951020787	Nguyễn Văn	Tuyên	7	7	5		**4.8**	Thiếu Ban	
360	K135520201127	Nguyễn Danh	Tuyển	9		7		**4.0**	Thiếu Ban	
361	K145520201079	Lăng Văn	Văn	8	7	8	8	**7.8**	Đạt	HTNC
362	K145520216132	Nguyễn Ngọc	Văn	6	7	8	8	**7.3**	Đạt	HTNC
363	DTK0951020069	Nguyễn Khang	Vần	4	B	7		**2.8**	Thiếu Ban	
364	DTK0951020789	Nguyễn Đức	Vị	B	6	B	B	**1.5**	Thiếu Ban	
365	DTK0951020790	Nguyễn Khắc	Việt			7		**1.8**	Thiếu Ban	
366	K145520201162	Phạm Văn	Việt	8	7	8	7	**7.5**	Đạt	HTNC
367	DTK1151020408	Trần Đình	Vinh	8	B	8	6	**5.5**	Thiếu Ban	

STT	Mã số SV	Họ	Tên	ĐL	ĐT	TB	MĐ	Trung Bình	Xét	
368	K145520216266	Ngô Thế	Vinh	9	5			**3.5**	Thiếu Ban	
369	DTK0951020793	Đoàn Quang	Vịnh	8	8		7	**5.8**	Thiếu Ban	
370	DTK0951020794	Nguyễn Đình	Vũ	8	1		6	**3.8**	Thiếu Ban	
371	DTK0951020795	Nguyễn Duy	Vũ	7				**1.8**	Thiếu Ban	
372	DTK1051020247	Nguyễn Duy	Vũ		1			**0.3**	Thiếu Ban	
373	K135520216176	Đào Tuấn	Vũ		1		6	**1.8**	Thiếu Ban	
374	K145520216268	Hà Xuân	Vũ	4		8	6	**4.5**	Thiếu Ban	
375	K135520201254	Nông Thái	Vương	7	4	8	B	**4.8**	Thiếu Ban	
376	DTK0951020796	Nguyễn Văn	Vượng				6	**1.5**	Thiếu Ban	
377	K145520201244	Lâm Thu	Vượng		5	8	8	**5.3**	Thiếu Ban	
378	K145520201164	Phạm Thị	Yến	8	6	8	7	**7.3**	Đạt	HTNC
379	K145520216067	Nguyễn Thị Bảo	Yến	7	7	8	7	**7.3**	Đạt	

Ấn định danh sách: 379 SV

Lưu ý: - Sinh viên học cải thiện điểm cần viết đơn ghi rõ học kỳ, năm học nào đã được lên điểm trên ĐKMH.

- Sinh viên học các ban tương đương cần viết đơn chuyển điểm (vd: Chuyển điểm từ W304=>W301; W303=>W301 hay W412=>W401), Sinh viên cần ghi rõ học kỳ, năm học, ban, mã môn học cần chuyển điểm. Những sinh viên nào chuyển điểm từ W301 => W304 cần xin xác nhận của Xưởng Trưởng hoặc ban Giám đốc.

- Mọi thắc mắc về điểm sinh viên gửi vào Mail: ***monghuong@tnut.edu.vn*** (không nhận đơn trực tiếp, không đưa thắc mắc lên Mạng xã hội) trước ngày 15/6/2018, khi hết hạn nộp đơn thắc mắc VPTT sẽ xem xét đơn và giải đáp các đơn thắc mắc. Sinh viên gửi đơn sau ngày 15/6/2018 VPTT sẽ xử lý đơn vào học kỳ tiếp theo.